

Số: **219/2020/QĐST-HNGĐ**

Tp. Tuyên Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 177/2020/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh H và Dương Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2006 cho Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T và được quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

Cháu Dương Thị Thu Tr, sinh ngày 08/02/1998 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000477, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Bùi Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Dương Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T.
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan